

Bản án số: 116/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-9-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nông Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Nguyễn Tuấn Lam

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Triệu Hoàng L, sinh ngày 27/5/1980; Địa chỉ: Số A N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Có đơn xin vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2024, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn, anh Triệu Hoàng L, trình bày: Vào năm 2022, sau một thời gian tìm hiểu, anh và chị Phạm Thị L1 về sống chung với nhau như vợ chồng, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Đến cuối năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chuyện tiền bạc, chị L1 thường xúc phạm anh và mẹ anh nên anh và chị L1 thường xuyên cãi nhau. Đến khoảng giữa năm 2023, anh và chị L1 sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh và

chị L1 không có gặp nhau hàn gắn, do tình cảm không còn. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị L1. Về con chung: Anh và chị L1 có 01 con chung tên Triệu Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 15/7/2022. Hiện nay con chung đang sống với chị L1, anh thống nhất giao con chung là Quỳnh A cho chị L1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung Triệu Ngọc Quỳnh A đến đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn chị Phạm Thị L1 đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng chị L1 vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho anh Triệu Hoàng L được ly hôn với chị Phạm Thị L1. Về việc nuôi con: Giao con chung cho chị L1 tiếp tục nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Triệu Hoàng L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị L1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Triệu Hoàng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Phạm Thị L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Hoàng L và chị Phạm Thị L1 được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét, yêu cầu của anh L là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống giữa anh L và chị L1 có phát sinh mâu thuẫn gia đình. Anh L và chị L1 không còn sống chung đã lâu vẫn không hàn gắn được. Tòa án đã triệu tập chị L1 đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng chị L1 đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh L và chị L1 không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Triệu Hoàng L được ly hôn với chị Phạm Thị L1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung đang sống chung với chị L1, đã ổn định, anh L thống nhất giao cho chị L1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng, nên công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh L còn phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Hoàng L. Cho anh Triệu Hoàng L được ly hôn với chị Phạm Thị L1.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Triệu Hoàng L.

2.1. Chị Phạm Thị L1 được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Triệu Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 15/7/2022.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Anh Triệu Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng; mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động sinh sống được.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Triệu Hoàng L chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006085 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Buộc anh Triệu Hoàng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nông Phú**